

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch số: 110/KH-UBND ngày 25 /3/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Nội dung	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC				
1	Xây dựng Kế hoạch CCHC hằng năm của tỉnh; ban hành văn bản chỉ đạo triển khai đồng bộ, hiệu quả, các nhiệm vụ CCHC	Kế hoạch, văn bản chỉ đạo CCHC của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành phụ trách các lĩnh vực CCHC	Hằng năm
2	Xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC hằng năm	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành phụ trách các lĩnh vực CCHC	Hằng năm
3	Xây dựng Kế hoạch thông tin, tuyên truyền CCHC hằng năm	Kế hoạch của UBND tỉnh	- Sở Nội vụ; - Các Sở, Ban, ngành phụ trách các lĩnh vực CCHC; - Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn	Các Sở, Ban, ngành; UBND các xã, phường	Hằng năm
4	Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC đối với các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành phụ trách các lĩnh vực CCHC	Thường xuyên
5	Xây dựng Đề án đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành; UBND các xã, phường	Năm 2026

STT	Nội dung	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ				
1	Xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và thực tiễn của tỉnh nhằm tạo hành lang pháp lý thông thoáng, minh bạch để cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, sản xuất, kinh doanh	Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh, Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Các Sở, Ban, ngành	Các Sở, Ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường	Thường xuyên
2	Tổ chức triển khai Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và các Nghị định hướng dẫn thi hành; Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật; Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.	Kế hoạch; văn bản hướng dẫn, chỉ đạo, đơn đốc việc thực hiện	Các Sở, Ban, ngành	Các Sở, Ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường	Thường xuyên
3	Thực hiện tự kiểm tra và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới cho phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành	Kế hoạch, báo cáo, văn bản hướng dẫn, chỉ đạo, đơn đốc việc thực hiện	Sở Tư pháp; Các Sở, Ban, ngành	Các Sở, Ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường	Thường xuyên
4	Nâng cao chất lượng thẩm định quy định về thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm chỉ ban hành và duy trì những thủ tục hành chính, quy định thật sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp, chi phí tuân thủ thấp nhất	Quy định thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh được ban hành bảo đảm sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp và chi phí tuân thủ thấp nhất	Sở Tư pháp	Các Sở, Ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường	Khi được cơ quan có thẩm quyền giao xây dựng dự thảo quy định về thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

STT	Nội dung	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
5	Kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các Luật, Nghị định.	Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh, Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Các Sở, Ban, ngành	Các Sở, Ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường	Thường xuyên
6	Thường xuyên rà soát văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh nhằm bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, thống nhất, khả thi của hệ thống văn bản	Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh, Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Các Sở, Ban, ngành	Sở Tư pháp	Thường xuyên
7	Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật cho công chức làm công tác pháp chế, công tác tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	Kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn; báo cáo kết luận kiểm tra; văn bản hướng dẫn, chỉ đạo	Sở Tư pháp	Các Sở, Ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường	Hàng năm
8	Kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật; 100% các vấn đề phát hiện qua đối, kiểm tra thi hành pháp luật được xử lý, hoặc kiến nghị xử lý theo quy định	Chương trình, kế hoạch kiểm tra	Các Sở, Ban, ngành, UBND các xã, phường	Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra	Hàng năm
9	Rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản quy phạm pháp luật về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức cơ quan chuyên môn sau sáp nhập, tổ chức lại theo Nghị quyết 18-NQ/TW	Các Quyết định	Các Sở, Ban, ngành, UBND các xã, phường	Các Sở, Ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường	Thường xuyên
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH				
1	Thực hiện các nội dung Đề án cải cách TTHC tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 và định hướng đến năm 2035 (nếu có)	Kế hoạch, văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
2	Xây dựng và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC, cải TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; kế hoạch rà soát, đánh	Kế hoạch của UBND tỉnh; Quyết định phê duyệt cắt giảm thời hạn	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên

STT	Nội dung	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	giá TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, đề xuất các bộ, ngành Trung ương cắt giảm TTHC, cắt giảm thời hạn giải quyết TTHC, thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý (nhất là cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC, điều kiện kinh doanh ngay trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, để tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp)	giải quyết/thông qua phương án đơn giản hoá TTHC			
3	Theo dõi, cập nhật các Quyết định công bố TTHC của Bộ, ngành Trung ương để kịp thời tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục TTHC, xây dựng quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông bảo đảm tiến độ, nội dung theo quy định.	Quyết định công bố/phê duyệt quy trình nội bộ của Chủ tịch UBND tỉnh; các hình thức niêm yết, công khai	Các Sở, Ban, ngành; UBND các xã, phường	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
4	Tổ chức thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức về quy định TTHC đề rà soát, đánh giá, báo cáo cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh hoặc những thủ tục còn bất cập trong quá trình triển khai	Báo cáo kết quả giải quyết, xử lý các PAKN được cập nhật thông tin, kết quả xử lý trên Hệ thống PAKN và công khai kết quả xử lý theo quy định	Các Sở, Ban, ngành, UBND các xã, phường	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
5	Thực hiện các quy định về TTHC nội bộ theo hướng dẫn tại Công văn số 8536/VPCP-KSTT ngày 11/9/2025 của Văn phòng Chính phủ về công bố, công khai; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ	Các văn bản triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị; các hình thức niêm yết, công khai	Các Sở, Ban, ngành, UBND các xã, phường	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
6	Nâng cao chất lượng công tác thẩm định, cho ý kiến đối với các quy định về TTHC trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND tỉnh, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính khả thi và phù hợp thực tiễn	Văn bản thẩm định, cho ý kiến đối với các cơ quan, đơn vị	Sở Tư pháp; Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
7	Tổ chức hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính cho người dân, doanh nghiệp bảo đảm hiệu quả, thông suốt, không để xảy ra ách tắc cục bộ trong quá trình thực hiện	Hồ sơ TTHC được tiếp nhận, xử lý và trả kết quả giải quyết theo đúng quy trình, quy định	Các Sở, Ban, ngành, UBND các xã, phường	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên

STT	Nội dung	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
8	Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, giải quyết TTHC; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới phương thức, lề lối làm việc, kiên quyết xử lý theo đúng quy định cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có hành vi những nhiều, tiêu cực, tự ý đặt ra TTHC không đúng quy định hoặc để chậm, muộn nhiều lần. Kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động của bộ phận một cửa các cấp, nhất là trách nhiệm của cán bộ, công chức trong việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC.	Hồ sơ TTHC được tiếp nhận, xử lý và trả kết quả giải quyết theo đúng quy trình, quy định; thông báo kết luận kiểm tra	Các Sở, Ban, ngành, UBND các xã, phường	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY				
1	Tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị đúng theo quy định của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương và phù hợp với thực tiễn; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị	Quyết định về sắp xếp tổ chức bộ máy; Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ; văn bản nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị...	Các Sở, Ban, ngành; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh; UBND các xã, phường	Sở Nội vụ	Thường xuyên
2	Tiếp tục triển khai thực hiện đầy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh và quy định của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương	Các quyết định, văn bản phân cấp	Các Sở, Ban, ngành tỉnh theo chức năng quản lý ngành, lĩnh vực	Sở Tư pháp; Sở Nội vụ	Thường xuyên
3	Kiểm tra các nội dung, nhiệm vụ đã phân cấp cho các cơ quan, đơn vị thực hiện	Các đoàn kiểm tra	Các Sở, Ban, ngành có nội dung phân cấp	Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra	Hàng năm
4	Thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công	Quyết định công nhận mức độ hài lòng của các đơn vị, cơ sở giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các xã, phường	Hàng năm
5	Thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ khám, chữa bệnh công lập	Báo cáo kết quả đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công lập	Sở Y tế	4 Bệnh viện tuyến tỉnh; 10 Trung tâm Y tế khu vực	Hàng năm

STT	Nội dung	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ				
1	Triển khai công tác bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tiễn của tỉnh	Văn bản tổ chức triển khai	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành; UBND các xã, phường	Thường xuyên
2	Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách khuyến khích đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và trọng dụng người có tài năng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn	Văn bản tổ chức thực hiện; Quyết định	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành; UBND các xã, phường	Thường xuyên
3	Rà soát, điều chỉnh phê duyệt Đề án VTVL cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập	Đề án, Quyết định	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành; UBND các xã, phường	Thường xuyên
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				
1	Tiếp tục thực hiện các quy định về quản lý tài chính, ngân sách; quy định về tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định của Chính phủ	Văn bản triển khai, chỉ đạo; Văn bản hướng dẫn; Báo cáo	Sở Tài chính	Các Sở, Ban, ngành, UBND các xã, phường	Hằng năm
2	Đẩy mạnh hình thức phân cấp ngân sách, khoán chi ngân sách trên cơ sở biên chế, nhiệm vụ chuyên môn được giao, định mức theo quy định.	Văn bản triển khai, chỉ đạo; Quyết định của cấp có thẩm quyền	Sở Tài chính	Các Sở, Ban, ngành, UBND các xã, phường	Hằng năm
3	Tiếp tục cơ cấu nhiệm vụ chi ngân sách địa phương theo hướng tăng cường đầu tư phát triển các dự án trọng tâm, trọng điểm, có tính chất động lực làm cơ sở thu hút đầu tư, gia tăng năng lực sản xuất kinh doanh của tỉnh, tạo nguồn thu lâu dài ổn định cho ngân sách nhà nước	Quyết định của cấp có thẩm quyền	Sở Tài chính	Các Sở, Ban, ngành, UBND các xã, phường	Hằng năm
4	Triển khai thực hiện quy trình quy định để chuyển đổi đơn vị sự nghiệp thành công ty cổ phần đối với các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện	Quyết định của cấp có thẩm quyền	Sở Tài chính	Các Sở, Ban, ngành, UBND các xã, phường	Thường xuyên
5	Tổ chức triển khai có hiệu quả các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công đã được Chính phủ quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 và các quy định có liên quan. Triển khai quyết liệt việc bố trí, sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công sau sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính.	Văn bản triển khai, chỉ đạo	Sở Tài chính	Các Sở, Ban, ngành, UBND các xã, phường	Thường xuyên

STT	Nội dung	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ				
VII.1	Tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý				
1	Triển khai các kế hoạch, văn bản triển khai thi hành Luật Chuyển đổi số, Luật Trí tuệ nhân tạo. Luật An ninh mạng.	Các kế hoạch, văn bản triển khai	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Các Sở, Ban, ngành	Năm 2026
2	Ban hành văn bản triển khai Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số đến năm 2035, định hướng đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn	Kế hoạch hoặc văn bản triển khai của UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, Ban, ngành, cơ quan liên quan	Sau khi Trung ương ban hành hướng dẫn xây dựng Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số
3	Xây dựng Khung kiến trúc số tỉnh Lạng Sơn	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, Ban, ngành, cơ quan liên quan	Năm 2026
VII.2	Phát triển dữ liệu số, ứng dụng, nền tảng số và hạ tầng phục vụ cho phát triển Chính phủ số				
1	Tăng cường công tác chỉ đạo điều hành, tập trung chỉ đạo rà soát, xác định rõ những ưu điểm, hạn chế trong công tác xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; đề ra các biện pháp cụ thể khắc phục hạn chế để công tác chuyển đổi số phải thực sự đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả, gắn với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và hội nhập quốc tế. Phát huy vai trò của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.	Chương trình, dự án, kế hoạch triển khai	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, Ban, ngành; UBND các xã, phường	Thường xuyên
2	Triển khai các kế hoạch, văn bản triển khai thi hành Luật Chuyển đổi số, Luật Trí tuệ nhân tạo; Luật An ninh mạng.	Chương trình, dự án, kế hoạch triển khai	Các Sở, Ban, ngành theo lĩnh vực phụ trách	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh; các Sở, Ban, ngành, UBND các xã phường.	Thường xuyên

STT	Nội dung	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
3	Xây dựng, cập nhật, duy trì Khung kiến trúc số tỉnh Lạng Sơn phù hợp với yêu cầu phát triển Chính phủ số và Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số.	Quyết định phê duyệt Khung kiến trúc số	Sở Khoa học và Công nghệ	các Sở, Ban, ngành, UBND các xã phường.	2026
4	Tổ chức triển khai Chiến lược dữ liệu quốc gia, bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia và Từ điển dữ liệu dùng chung trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Xây dựng, cập nhật danh mục các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực theo chỉ đạo của Bộ ngành phù hợp với điều kiện của tỉnh Lạng Sơn.	Hoàn thành triển khai các CSDL dùng chung của các sở, ngành	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh; các Sở, Ban, ngành, UBND các xã phường.	Theo lộ trình của từng CSDL đã được phê duyệt
5	Số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai.	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Các Sở, Ban, ngành theo ngành, lĩnh vực	Các Sở, Ban, ngành; UBND các xã, phường	Thường xuyên
6	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo, tích hợp trợ lý ảo vào các nền tảng điều hành, tác nghiệp của tỉnh.	Các nền tảng điều hành, tác nghiệp của tỉnh được ứng dụng, tích hợp trí tuệ nhân tạo.	Các Sở, ban, ngành chủ trì quản lý, vận hành các nền tảng điều hành, tác nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ; các Sở, Ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
7	Triển khai, đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả các cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các cơ sở dữ liệu dùng chung, bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; duy trì, nâng cấp, quản lý, vận hành có hiệu quả Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh, bảo đảm thông suốt, an toàn, bảo mật dữ liệu, hỗ trợ phát triển Chính quyền số.	Các cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các cơ sở dữ liệu dùng chung được triển khai, đưa vào sử dụng	Các Sở, Ban, ngành theo ngành, lĩnh vực	Các Sở, Ban, ngành; UBND các xã, phường	Thường xuyên
8	Duy trì, phát triển các ứng dụng, nền tảng số của tỉnh giúp nâng cao hiệu quả quản trị, chỉ đạo, điều hành trong hoạt động quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP); Hệ thống thông tin báo cáo; Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành và Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của tỉnh.	Các ứng dụng, nền tảng số được duy trì, phát triển	Các Sở, Ban, ngành theo ngành, lĩnh vực phụ trách	Các Sở, Ban, ngành; UBND các xã, phường	Thường xuyên

STT	Nội dung	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
9	Phát triển hạ tầng mạng băng rộng, phát triển internet công cộng để cung cấp các sản phẩm số, dịch vụ số; nâng cấp phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao, tiếp tục triển khai phủ sóng 5G; đảm bảo hạ tầng cấp quang để thiết lập mạng internet băng rộng cố định đối với các địa bàn chưa có hạ tầng băng rộng cố định.	Hạ tầng mạng băng rộng được triển khai đồng bộ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, Ban, ngành; UBND các xã, phường; các doanh nghiệp viễn thông	Thường xuyên
10	Xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án nâng cao năng lực số cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Văn bản triển khai Đề án được ban hành	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Các Sở, Ban, ngành, UBND các xã, phường	Sau khi Đề án của Trung ương ban hành